

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh.*
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Hùng, Ông Bùi Quang Hợi
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quốc Huy
- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 07/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 13/01/2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, tại huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
ĐKHTT: thôn Đ Tự, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 06/12.
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Nguyễn Văn Huyền, sinh năm 1940 (chết)
Con bà: Dương Thị Tịnh, sinh năm 1938 (chết)
Vợ: Hoàng Thị Vê, sinh năm 1978.
Con: có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/6/2020 bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Ninh (có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
HKTT; thôn Chi Hồ, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa: lớp 10/12
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Nguyễn Văn Úy, sinh năm 1965
Con bà: Ngô Thị Bằng, sinh năm 1968
Vợ: Nguyễn Thị Phương Thanh, sinh năm 1990

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 12/2009/HSST ngày 08/12/2009 bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội “không tố giác tội phạm”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị tạm giữ từ ngày 13/9/2021 đến ngày 19/9/2021, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 01/9/2021 bị cáo H điều khiển xe ô tô BKS 99C – 061.73 đi trên Km 13, Quốc lộ 38, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thì bị lực lượng Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh yêu cầu dừng xe. Qua kiểm tra phát hiện bị cáo H không có giấy tờ tùy thân, không có đăng ký xe ô tô nên lực lượng Cảnh sát giao thông đã tiến hành lập biên bản và tạm giữ chiếc xe ô tô trên và hẹn bị cáo H đến phòng cảnh sát giao thông làm việc. Do đăng ký xe ô tô của bị cáo H hiện đang thế chấp tại Ngân hàng SeoBank nên bị cáo H có gặp bị cáo Đ nói chuyện về việc bị cáo H bị Cảnh sát giao thông thu giữ xe nhưng không có giấy tờ gì để lấy xe ra. Bị cáo H nhờ Đ lên mạng xã hội tìm xem có ai nhận làm giấy tờ giả không để đặt làm giả 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 99C – 061.73 mang tên Nguyễn Văn H, bị cáo Đ đồng ý và cùng H lên mạng tìm. Bị cáo Đ sử dụng facebook của mình lên tìm thì thấy có một tài khoản facebook (không nhớ rõ tên) có số điện thoại 0975923599 nhận làm giấy tờ. Đ nhắn với tài khoản đó zalo là “Mr. Trần” (không rõ số điện thoại) trả lời lại là có làm được. Sau bị cáo H lấy điện thoại của Đ gọi vào số 0975.923.599 và thống nhất làm giả giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên H với giá 2.700.000đ. Đồng thời tài khoản “Mr. Trần” yêu cầu bị cáo H cung cấp chứng minh nhân dân cũ, số khung, số máy xe ô tô BKS 99C – 061.73. Do không có giấy đăng ký xe nên H nhờ Đ tra giúp số khung số máy của xe ô tô BKS 99C – 061.73. bị cáo Đ tiếp tục nhờ anh Nguyễn Xuân Ninh, sinh năm 1984, HKTT; thôn Chi Đông, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tra cứu số khung, số máy xe ô tô BKS 99C – 061.73. Anh Ninh lại nhờ một người quen biết trên mạng xã hội hỏi hộ số khung, số máy xe ô tô này. Khoảng 30 phút sau, người này gửi thông tin cho Ninh, sau Ninh gửi kết quả tra số khung số máy cho bị cáo Đ. Bị cáo H cũng chuẩn bị bản photo chứng minh nhân dân và ảnh thẻ của bị cáo H, sau đó Đ chụp ảnh bản

chứng minh nhân dân photo mang tên Nguyễn Văn H, ảnh thẻ và bản tra cứu số khung, số máy chiếc xe ô tô BKD 99C – 061.73 và gửi từ zalo của bị cáo Đ đến tài khoản zalo “Mr. Trần”. Đến chiều ngày 08/9/2021 thì số điện thoại 0975.923.599 gọi vào điện thoại của bị cáo Đ hẹn ra Cầu Thanh Ngoài, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để nhận hàng. Bị cáo Đ liên hệ với bị cáo H bảo ra địa chỉ trên nhận hàng. Khi ra cầu Thanh Ngoài có một người đàn ông không quen biết đưa cho bị cáo H một gói hàng, H nhận gói hàng đưa cho bị cáo Đ kiểm tra và thanh toán cho người đàn ông này số tiền 2.700.000đ, sau khi người đàn ông bỏ đi bị cáo H và Đ mở gói hàng kiểm tra có 01 chứng minh nhân dân và 01 đăng ký xe ô tô BKS 99C – 061.73 mang tên Nguyễn Văn H.

Đến ngày 13/9/2021 bị cáo H mang theo chứng minh nhân dân và đăng ký xe đặt làm trên mang đến Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh với mục đích sử dụng giấy tờ này để được lấy xe ô tô BKS 99C – 061.73 của bị cáo H ra. Quá trình làm việc, bị cáo H có xuất trình 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 99C – 061.73 mang tên Nguyễn Văn H cho cán bộ Công an để làm thủ tục xử phạt vi phạm hành chính. Qua kiểm tra cán bộ Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh thấy các giấy tờ này có dấu hiệu nghi vấn nên đã niêm phong bàn giao 02 giấy tờ trên cùng bị cáo H cho Công an thành phố Bắc Ninh giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày bị cáo Đ đến Công an thành phố Bắc Ninh để đầu thú, và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 màu tím đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã kiểm tra điện thoại của bị cáo Đ thì thấy ngày 04/9/2021 có 05 ảnh chụp, đây là ảnh chụp ảnh thẻ, chứng minh nhân dân photo, ảnh chụp kết quả nhờ tra cứu số khung số máy hộ bị cáo H. Tại ứng dụng zalo, bị cáo Đ đã xóa các mục tin nhắn.

Tại bản kết luận giám định số 127/KLGDTL-PC09 ngày 14/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

01 đăng ký xe ô tô số 042209 cấp ngày 12/7/2015 cho xe ô tô BKS 99C – 061.73 đứng tên chủ xe là Nguyễn Văn H ở Đ Tự, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh gửi giám định (ký hiệu A1) là giả.

01 chứng minh nhân dân số 125622973 mang tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, nguyên quán và nơi đăng ký HKTT: xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh gửi giám định (ký hiệu A2) là giả.

Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 màu tím đã qua sử dụng của bị cáo Đ.

Đối với 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 99C – 061.73 mang tên bị cáo H

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSNDTP ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ với tội danh “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” Nguyễn Văn H với tội danh “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2, Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận: Sáng ngày 01/9/2021 bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 99C – 061.73 đi trở hàng cho gia đình, đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì bị lực lượng cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện xe của bị cáo không có giấy đăng ký của chiếc xe ô tô trên và giấy chứng minh nhân dân, nên cảnh sát giao thông yêu cầu bị cáo điều khiển chiếc xe trên về Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh lập biên bản tạm giữ xe và hện bị cáo sau 7 ngày mang giấy tờ lên Phòng cảnh sát giao thông để làm thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, sau khi bị giữ xe bị cáo có gọi điện nhờ bị cáo Đ xem có ai làm giấy tờ giúp bị cáo vì giấy tờ xe của bị cáo đang được thế chấp tại Ngân hàng, sau Đ đồng ý và bị cáo Đ cùng bị cáo lên mạng xã hội tìm người làm giấy tờ, sau được một người không quen biết trên mạng đã điện lại cho bị cáo Đ là làm được, sau bị cáo Đ có nói với bị cáo nói trực tiếp với người trên mạng về giá cả của 02 giấy tờ trên. Sau khi thống nhất giá cả người đầu dây bên kia có yêu cầu bị cáo cung cấp số máy, số khung của chiếc xe ô tô BKS 99C – 061.73 cùng số chứng minh nhân dân, sau khoảng thời gian thì người trên mang điện thoại cho bị cáo Đ, bị cáo Đ có điện thoại cho bị cáo nói về thời gian địa điểm để nhận hàng, sau khi thống nhất với bị cáo Đ về địa điểm thời gian thì bị cáo có mặt tại cầu Thanh Ngoài, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, lúc này bị cáo Đ cũng đã có mặt và bị cáo Đ là người nhận gói hàng từ người khác chuyển đến cho bị cáo Đ, sau bị cáo Đ đưa lại cho bị cáo gói hàng cụ thể là 02 giấy tờ giả mà bị cáo Đ nhờ, còn bị cáo có mặt ở địa điểm đó chỉ là người trả tiền công cho người chuyển hàng đến cho bị cáo Đ, chứ bị cáo không nhận hàng trực tiếp với người chuyển đến. Với hành vi trên Cáo trạng truy tố bị cáo trước Tòa để xét xử về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Bị cáo Đ khai nhận: bị cáo đã nghe rõ lời khai của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay về thời gian, không gian địa điểm và hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn chính xác, bị cáo khẳng định sau khi bị cáo H bị lực lượng cảnh sát giao thông giữ xe ô tô thì bị cáo H có gặp bị cáo và nhờ bị cáo xem có ai làm được giấy tờ giả cụ

thẻ là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 99C – 061.73 và chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn H, sau khi được H nhờ như vậy bị cáo đã lên mạng xã hội và được một người đầu dây bên kia nhận làm sau khi người đầu dây bên kia nhận làm được bị cáo đã đưa máy điện thoại của bị cáo cho bị cáo H nghe và thống nhất về giá tiền. Sau khi làm xong người nhận làm cho bị cáo đã điện thoại cho bị cáo về thời gian, địa điểm nhận hàng, sau bị cáo có điện thoại cho bị cáo H biết và yêu cầu bị cáo H ra địa điểm trên để nhận hàng và trả tiền công, khi H ra đến chỗ giao nhận hàng thì bị cáo cũng có mặt và bị cáo là người trực tiếp nhận gói hàng trên đưa lại cho H còn bị cáo H là người trả tiền công cho người chuyển hàng đến cho bị cáo. Bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân huy chương chiến sỹ vẻ vang, khi bị cáo lên Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú bị cáo có giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A01 màu tím, nay bị cáo không có ý kiến gì, với hành vi trên Cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đ diện VKSND thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã kết luận vụ án và giữ nguyên quan điểm đã truy tố đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm c khoản 2, 4, Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt H từ 24 tháng đến 26 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2021. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm c khoản 2, 4, Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Đ từ 24 tháng đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng đến 52 tháng.

Phạt bổ sung bị cáo H, bị cáo Đ mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 màu tím đã qua sử dụng màn hình vỡ nát.

Lưu trong hồ sơ vụ án 01 chứng minh nhân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 99C – 061.73.

Các bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với Đ diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Bắc Ninh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do vậy các hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

2. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tạm giữ người khẩn cấp, biên bản đầu thú, kết luận giám định, biên bản thu giữ tài liệu đồ vật: vào ngày 01/9/2021 bị cáo H đã nhờ bị cáo Đ lên mạng xã hội đặt làm 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 99C – 061.73 mang tên Nguyễn Văn H. Do vậy Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 BLHS bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 BLHS là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

3. Xét vai trò thấy: vụ án là hai tội danh trong một tội ghép nên vai trò của bị cáo H và bị cáo Đ là ngang nhau, do vậy khi lượng hình cũng cần có hình phạt ngang nhau.

4. Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết giảm nhẹ thấy: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình nhân dân lao động, sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ sau khi biết hành vi của bị cáo là vi phạm đã đến Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú ngoài ra bị cáo còn có ông nội được tặng thưởng Huân huy chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo Đ còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xong Hội đồng xét xử thấy cần bắt bị cáo H pH cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã

hội, còn bị cáo Đ chưa cần thiết bắt bị cáo PH cách ly khỏi xã hội mà cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật là cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không PH chịu tình tiết tăng nặng nào.

Ngoài hình phạt chính cần có hình phạt bổ sung là phạt mỗi bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước.

5. Về trách nhiệm dân sự: không

6. Về vật chứng: là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 màu tím, đã qua sử dụng màn hình vỡ nát. Xét thấy chiếc điện thoại trên của bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Riêng 01 phong bì thư có đóng dấu niêm phong dán kín của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với số điện thoại 0975923599 liên lạc với bị cáo Đ để làm 02 giấy tờ giả trên, quá trình xác minh số điện thoại 0975923599 chủ thuê bao là Nguyễn Thị Quỳnh, sinh năm 1990, địa chỉ ở số 44, ngõ 178, Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiến hành làm việc với Công an phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội được biết Nguyễn Thị Quỳnh không sinh sống tại đây, không có hộ khẩu thường trú tại địa phương, mà có hộ khẩu thường trú tại phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Xác minh tại Công an Hoàng Liệt được biết Nguyễn Thị Quỳnh sinh năm 1990 có đăng ký thường trú tại 12A28-HH4B, Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội nhưng không sinh sống ở đây. Quỳnh ở đâu, làm gì, Công an phường không nắm được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với tài khoản zalo “Mr Trần” mà bị cáo Đ trình bày gửi thông tin zalo này để làm giả giấy tờ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã có công văn gửi Công ty cổ phần VNG để xác minh chủ tài khoản và các thông tin khác nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời, khi nào có kết quả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh sẽ xác minh làm rõ sau.

Đối với người đàn ông giao 02 giấy tờ giả trên cho bị cáo Đ và H ở cầu Thanh Ngoài, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành. Bị cáo Đ và H không quen biết cũng không nhớ đặc điểm người này nên khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Xuân Ninh là người bị cáo Đ nhờ tra cứu số máy, số khung xe ô tô BKS 99C – 061.73, quá trình điều tra xác định Ninh không biết bị cáo Đ lấy thông tin số khung, số máy xe ô tô để làm việc gì. Bị cáo Đ không nói cho

Ninh biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xem xét, xử lý đối với Nguyễn Xuân Ninh là phù hợp.

7. Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 24 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/9/2021.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 24 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì pH chấp hành theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 341 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 5.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01 màu tím đã qua sử dụng, màn hình vỡ nát. Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh quản lý.

Lưu trong hồ sơ vụ án: 01 phong bì thư dán kín có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí HS-ST .

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tp Bắc Ninh;
- Công an thành phố Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Trọng Thịnh